

Số: 64 /BC-TTN

Kiên Giang, ngày 08 tháng 4 năm 2025

MẪU SỐ 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Số:.....
ĐẾN Ngày: 16/4/2025

Thuyết:.....
Số hồ sơ số:.....

BÁO CÁO

**Tổng hợp kết quả chất lượng nước sạch Quý I năm 2025
trên địa bàn huyện Giang Thành**

A. THÔNG TIN CHUNG

TT	Tên đơn vị cấp nước (TCN)	Địa chỉ (ấp, xã, huyện)	Công suất thiết kế (m ³ /ngày đêm)	Tổng số hộ dân được cung cấp nước	Nguồn nước nguyên liệu
1	Tân Khánh Hòa	ấp Khánh Hòa, xã Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang	3.600	3.888	Nước mặt
2	Vĩnh Phú	ấp Mệt Lung, xã Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	1.200	1.648	Nước mặt

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước, tần suất thực hiện nội kiểm và chế độ thông tin báo cáo

Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước			Số lượng mẫu và các thông số thử nghiệm nội kiểm trong kỳ báo cáo (đầy đủ theo quy định hay không)	Tần suất thực hiện nội kiểm (đúng theo quy định hay không)	Chế độ thông tin báo cáo (đúng theo quy định hay không)	Các biện pháp khắc phục (có hay không)
Lập hồ sơ (có hay không)	Hồ sơ đầy đủ theo quy định (có hay không)	Nếu không đầy đủ thì thiếu tài liệu gì				
Có	Có		Có	Có	Có	Không

Các biện pháp khắc phục (nếu có): Không

2. Kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước trong kỳ báo cáo

(Một mẫu nước đạt quy chuẩn là đạt tất cả các thông số theo quy định hiện hành)

Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm: 18 (mẫu)

Tổng số mẫu đạt quy chuẩn: 18 (mẫu).

Tỷ lệ mẫu đạt quy chuẩn: 100 %

Tổng số mẫu không đạt quy chuẩn: 0 (mẫu)

Tỷ lệ mẫu không đạt quy chuẩn: 0 %

Các chỉ tiêu không đạt.....

C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM

1. Các đơn vị thực hiện ngoại kiểm.

TT	Tên đơn vị thực hiện ngoại kiểm	Số lần ngoại kiểm	Nội dung ngoại kiểm	Thử nghiệm các thông số chất lượng nước (có, không)
1.	Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Cần Thơ	01 lần/năm	Kiểm tra các thông số chất lượng theo QCVN 01-1:2018/BYT	Có

2. Kết quả ngoại kiểm

TT	Nội dung ngoại kiểm	Đạt (Số lượng, tỷ lệ%)	Không đạt (Số lượng, tỷ lệ%)
1.	Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước - Lập hồ sơ - Hồ sơ đầy đủ theo quy định	2/2 (100 %)	
2.	Thử nghiệm các thông số chất lượng nước nội kiểm - Số mẫu - Kết quả (số mẫu, tỷ lệ %) - Các thông số không đạt	18 (100 %)	
3.	Thực hiện báo cáo, công khai thông tin - Báo cáo - Công khai thông tin	2/2 (100 %)	
4.	Thực hiện các biện pháp khắc phục		
5.	Kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước của cơ quan ngoại kiểm - Số mẫu - Kết quả (số mẫu, tỷ lệ %) - Các thông số không đạt	2 (100 %)	
6.	Công khai thông tin chất lượng nước - Thông báo cho đơn vị cấp nước - Công khai trên trang thông tin của cơ quan ngoại kiểm - Thông báo cho cơ quan có thẩm quyền - Thông báo cho đơn vị chủ quản	2/2 (100 % Trạm cấp nước)	

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không

Nơi nhận:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (b/c);
- Trung tâm Y tế huyện Giang Thành (b/c);
- BGĐ Trung tâm (b/c);
- Lưu: VT, nvbi.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình

MẪU SỐ 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị cấp nước: Trạm cấp nước Giang Thành.
- Địa chỉ: ấp Khánh Hòa, xã Tân Khánh Hòa, huyện Giang Thành, Kiên Giang.
- Công suất thiết kế: 3600 m³/ngày-đêm. Tổng số HGD được cung cấp nước: 3807 hộ
- Nguồn nước nguyên liệu: Nước mặt
- Thời gian kiểm tra: ngày 27 tháng 01 năm 2025
- Người kiểm tra:
 - Ông (Bà): Phan Quốc Đăng
 - Ông (Bà): Nguyễn Văn Bi
 - Ông (Bà): Lê Minh Phương

- Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 01 mẫu tại bể chứa.

B. HỒ SƠ THEO DÕI QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- Sổ nhật ký theo dõi chất lượng nước tại Trạm cấp nước.
- Sổ nhật ký phân tích chất lượng nước tại phòng xét nghiệm.
- Các phiếu xét nghiệm chất lượng nước.

C. KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Tên chỉ tiêu hóa lý	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
1	Mùi, vị	-	KPH	Không có mùi, vị lạ	Đạt
2	pH	-	6,3	Trong khoảng 6.0-8.5	Đạt
3	Clo dư tự do	mg/l	1,0	Trong khoảng 0.2-1.0	Đạt
4	Độ cứng	mg/l	70,4	300	Đạt
5	Hàm lượng Clorua	mg/l	59,9	300	Đạt
6	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	110,2	1000	Đạt
7	Ecoli	VK(***)/100ml	0	0	Đạt
8	Coliform	VK(***)/100ml	0	3	Đạt

Ghi chú: Kết quả trên chỉ có giá trị trên mẫu thử.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có)

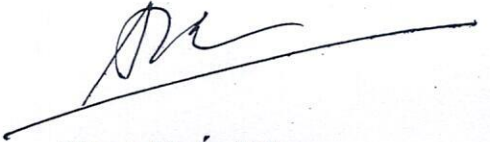
.....
.....

Đ. ĐỀ NGHỊ:

.....
.....
.....

Kiên Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2025

Người kiểm tra 



Phan Quốc Đăng

MẪU SỐ 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị cấp nước: Trạm cấp nước Vĩnh Phú.
2. Địa chỉ: ấp Mẹt Lung, xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành, Kiên Giang.
3. Công suất thiết kế: 1200 m³/ngày-đêm. Tổng số HGD được cung cấp nước: 1648 hộ
4. Nguồn nước nguyên liệu: Nước mặt
5. Thời gian kiểm tra: ngày 27 tháng 01 năm 2025
6. Người kiểm tra:
 - Ông (Bà): Phan Quốc Đăng
 - Ông (Bà): Nguyễn Văn Bi
 - Ông (Bà): Lê Minh Phương

7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 01 mẫu tại bể chứa.

B. HỒ SƠ THEO DÕI QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- Sổ nhật ký theo dõi chất lượng nước tại Trạm cấp nước.
- Sổ nhật ký phân tích chất lượng nước tại phòng xét nghiệm.
- Các phiếu xét nghiệm chất lượng nước.

C. KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Tên chỉ tiêu hóa lý	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
1	Mùi, vị	-	KPH	Không có mùi, vị lạ	Đạt
2	pH	-	6,4	Trong khoảng 6.0-8.5	Đạt
3	Clo dư tự do	mg/l	0,8	Trong khoảng 0.2-1.0	Đạt
4	Độ cứng	mg/l	62,3	300	Đạt
5	Hàm lượng Clorua	mg/l	67,3	300	Đạt
6	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	115,9	1000	Đạt
7	Ecoli	VK(***)/100ml	0	0	Đạt
8	Coliform	VK(***)/100ml	0	3	Đạt

Ghi chú: Kết quả trên chỉ có giá trị trên mẫu thử.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có)

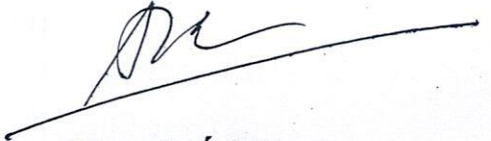
.....
.....

Đ. ĐỀ NGHỊ:

.....
.....
.....

Kiên Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2025

Người kiểm tra 



Phan Quốc Đăng

MẪU SỐ 05

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị cấp nước: Trạm cấp nước Giang Thành.
- Địa chỉ: ấp Khánh Hòa, xã Tân Khánh Hòa, huyện Giang Thành, Kiên Giang.
- Công suất thiết kế: 3600 m³/ngày-đêm. Tổng số HGD được cung cấp nước: 3807 hộ
- Nguồn nước nguyên liệu: Nước mặt
- Thời gian kiểm tra: ngày 27 tháng 01 năm 2025
- Người kiểm tra:
 - Ông (Bà): Phan Quốc Đăng
 - Ông (Bà): Nguyễn Văn Bi
 - Ông (Bà): Lê Minh Phương

- Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 01 mẫu tại cuối tuyến.

B. HỒ SƠ THEO DÕI QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- Sổ nhật ký theo dõi chất lượng nước tại Trạm cấp nước.
- Sổ nhật ký phân tích chất lượng nước tại phòng xét nghiệm.
- Các phiếu xét nghiệm chất lượng nước.

C. KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Tên chỉ tiêu hóa lý	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
1	Mùi, vị	-	KPH	Không có mùi, vị lạ	Đạt
2	pH	-	6,3	Trong khoảng 6.0-8.5	Đạt
3	Clo dư tự do	mg/l	0,4	Trong khoảng 0.2-1.0	Đạt
4	Độ cứng	mg/l	70,4	300	Đạt
5	Hàm lượng Clorua	mg/l	59,9	300	Đạt
6	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	110,2	1000	Đạt
7	Ecoli	VK ^(***) /100ml	0	0	Đạt
8	Coliform	VK ^(***) /100ml	0	3	Đạt

Ghi chú: Kết quả trên chỉ có giá trị trên mẫu thử.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có)

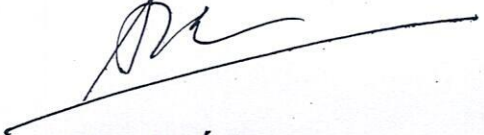
.....
.....

Đ. ĐỀ NGHỊ:

.....
.....
.....

Kiên Giang, ngày 14 tháng 01 năm 2025

Người kiểm tra 



Phan Quốc Đăng

MẪU SỐ 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị cấp nước: Trạm cấp nước Vĩnh Phú.
- Địa chỉ: ấp Mệt Lung, xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành, Kiên Giang.
- Công suất thiết kế: 1200 m³/ngày-đêm. Tổng số HGD được cung cấp nước: 1648 hộ
- Nguồn nước nguyên liệu: Nước mặt
- Thời gian kiểm tra: ngày 27 tháng 01 năm 2025
- Người kiểm tra:
 - Ông (Bà): Phan Quốc Đăng
 - Ông (Bà): Nguyễn Văn Bi
 - Ông (Bà): Lê Minh Phương

- Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 01 mẫu tại cuối tuyến.

B. HỒ SƠ THEO DÕI QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- Sổ nhật ký theo dõi chất lượng nước tại Trạm cấp nước.
- Sổ nhật ký phân tích chất lượng nước tại phòng xét nghiệm.
- Các phiếu xét nghiệm chất lượng nước.

C. KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Tên chỉ tiêu hóa lý	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
1	Mùi, vị	-	KPH	Không có mùi, vị lạ	Đạt
2	pH	-	6,4	Trong khoảng 6.0-8.5	Đạt
3	Clo dư tự do	mg/l	0,2	Trong khoảng 0.2-1.0	Đạt
4	Độ cứng	mg/l	62,3	300	Đạt
5	Hàm lượng Clorua	mg/l	67,3	300	Đạt
6	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	115,9	1000	Đạt
7	Ecoli	VK(***)/100ml	0	0	Đạt
8	Coliform	VK(***)/100ml	0	3	Đạt

Ghi chú: Kết quả trên chỉ có giá trị trên mẫu thử.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có)

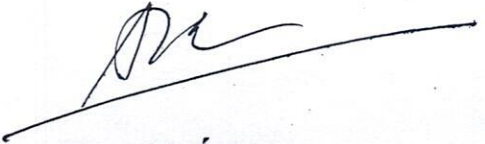
.....
.....

Đ. ĐỀ NGHỊ:

.....
.....
.....

Kiên Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2025

Người kiểm tra 



Phan Quốc Đăng

MẪU SỐ 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị cấp nước: Trạm cấp nước Giang Thành.
- Địa chỉ: ấp Khánh Hòa, xã Tân Khánh Hòa, huyện Giang Thành, Kiên Giang.
- Công suất thiết kế: 3600 m³/ngày-đêm. Tổng số HGD được cung cấp nước: 3807 hộ
- Nguồn nước nguyên liệu: Nước mặt
- Thời gian kiểm tra: ngày 26 tháng 02 năm 2025
- Người kiểm tra:
 - Ông (Bà): Phan Quốc Đăng
 - Ông (Bà): Nguyễn Văn Bi
 - Ông (Bà): Lê Minh Phương
- Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 01 mẫu tại cuối tuyến.

B. HỒ SƠ THEO DÕI QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- Sổ nhật ký theo dõi chất lượng nước tại Trạm cấp nước.
- Sổ nhật ký phân tích chất lượng nước tại phòng xét nghiệm.
- Các phiếu xét nghiệm chất lượng nước.

C. KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Tên chỉ tiêu hóa lý	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
1	Mùi, vị	-	KPH	Không có mùi, vị lạ	Đạt
2	pH	-	6,4	Trong khoảng 6.0-8.5	Đạt
3	Clo dư tự do	mg/l	0,2	Trong khoảng 0.2-1.0	Đạt
4	Độ cứng	mg/l	65,5	300	Đạt
5	Hàm lượng Clorua	mg/l	59,9	300	Đạt
6	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	110,2	1000	Đạt
7	Ecoli	VK ^(***) /100ml	0	0	Đạt
8	Coliform	VK ^(***) /100ml	1	3	Đạt

Ghi chú: Kết quả trên chỉ có giá trị trên mẫu thử.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có)

.....
.....

Đ. ĐỀ NGHỊ:

.....
.....
.....

Kiên Giang, ngày 26 tháng 01 năm 2025

Người kiểm tra 



Phan Quốc Đăng

MẪU SỐ 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị cấp nước: Trạm cấp nước Vĩnh Phú.
- Địa chỉ: ấp Mệt Lung, xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành, Kiên Giang.
- Công suất thiết kế: 1200 m³/ngày-đêm. Tổng số HGD được cung cấp nước: 1648 hộ
- Nguồn nước nguyên liệu: Nước mặt
- Thời gian kiểm tra: ngày 26 tháng 02 năm 2025
- Người kiểm tra:
 - Ông (Bà): Phan Quốc Đăng
 - Ông (Bà): Nguyễn Văn Bi
 - Ông (Bà): Lê Minh Phương
- Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 01 mẫu tại cuối tuyến.

B. HỒ SƠ THEO DÕI QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- Sổ nhật ký theo dõi chất lượng nước tại Trạm cấp nước.
- Sổ nhật ký phân tích chất lượng nước tại phòng xét nghiệm.
- Các phiếu xét nghiệm chất lượng nước.

C. KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Tên chỉ tiêu hóa lý	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
1	Mùi, vị	-	KPH	Không có mùi, vị lạ	Đạt
2	pH	-	6,6	Trong khoảng 6.0-8.5	Đạt
3	Clo dư tự do	mg/l	0,3	Trong khoảng 0.2-1.0	Đạt
4	Độ cứng	mg/l	55,9	300	Đạt
5	Hàm lượng Clorua	mg/l	67,3	300	Đạt
6	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	115,9	1000	Đạt
7	Ecoli	VK(***)/100ml	0	0	Đạt
8	Coliform	VK(***)/100ml	0	3	Đạt

Ghi chú: Kết quả trên chỉ có giá trị trên mẫu thử.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có)

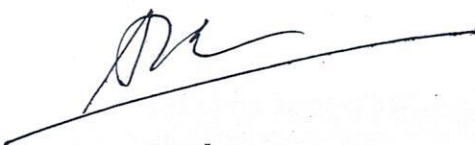
.....
.....

Đ. ĐỀ NGHỊ:

.....
.....
.....

Kiên Giang, ngày 26 tháng 01 năm 2025

Người kiểm tra 



Phan Quốc Đăng

MẪU SỐ 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị cấp nước: Trạm cấp nước Giang Thành.
- Địa chỉ: ấp Khánh Hòa, xã Tân Khánh Hòa, huyện Giang Thành, Kiên Giang.
- Công suất thiết kế: 3600 m³/ngày-đêm. Tổng số HGĐ được cung cấp nước: 3807 hộ
- Nguồn nước nguyên liệu: Nước mặt
- Thời gian kiểm tra: ngày 26 tháng 02 năm 2025
- Người kiểm tra:
 - Ông (Bà): Phan Quốc Đăng
 - Ông (Bà): Nguyễn Văn Bi
 - Ông (Bà): Lê Minh Phương
- Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 01 mẫu tại bể chứa.

B. HỒ SƠ THEO DÕI QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- Sổ nhật ký theo dõi chất lượng nước tại Trạm cấp nước.
- Sổ nhật ký phân tích chất lượng nước tại phòng xét nghiệm.
- Các phiếu xét nghiệm chất lượng nước.

C. KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Tên chỉ tiêu hóa lý	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
1	Mùi, vị	-	KPH	Không có mùi, vị lạ	Đạt
2	pH	-	6,4	Trong khoảng 6.0-8.5	Đạt
3	Clo dư tự do	mg/l	0,8	Trong khoảng 0.2-1.0	Đạt
4	Độ cứng	mg/l	65,5	300	Đạt
5	Hàm lượng Clorua	mg/l	59,9	300	Đạt
6	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	110,2	1000	Đạt
7	Ecoli	VK(***)/100ml	0	0	Đạt
8	Coliform	VK(***)/100ml	0	3	Đạt

Ghi chú: Kết quả trên chỉ có giá trị trên mẫu thử.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có)

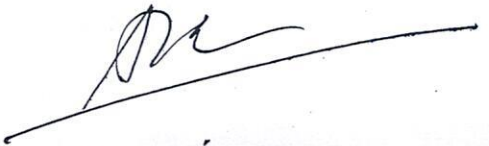
.....
.....

Đ. ĐỀ NGHỊ:

.....
.....
.....

Kiên Giang, ngày 26 tháng 02 năm 2025

Người kiểm tra 



Phan Quốc Đăng

MẪU SỐ 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị cấp nước: Trạm cấp nước Vĩnh Phú.
- Địa chỉ: ấp Mệt Lung, xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành, Kiên Giang.
- Công suất thiết kế: 1200 m³/ngày-đêm. Tổng số HGD được cung cấp nước: 1648 hộ
- Nguồn nước nguyên liệu: Nước mặt
- Thời gian kiểm tra: ngày 26 tháng 02 năm 2025
- Người kiểm tra:
 - Ông (Bà): Phan Quốc Đăng
 - Ông (Bà): Nguyễn Văn Bi
 - Ông (Bà): Lê Minh Phương
- Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 01 mẫu tại bể chứa.

B. HỒ SƠ THEO DÕI QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- Sổ nhật ký theo dõi chất lượng nước tại Trạm cấp nước.
- Sổ nhật ký phân tích chất lượng nước tại phòng xét nghiệm.
- Các phiếu xét nghiệm chất lượng nước.

C. KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Tên chỉ tiêu hóa lý	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
1	Mùi, vị	-	KPH	Không có mùi, vị lạ	Đạt
2	pH	-	6,6	Trong khoảng 6.0-8.5	Đạt
3	Clo dư tự do	mg/l	0,5	Trong khoảng 0.2-1.0	Đạt
4	Độ cứng	mg/l	55,9	300	Đạt
5	Hàm lượng Clorua	mg/l	67,3	300	Đạt
6	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	115,9	1000	Đạt
7	Ecoli	VK ^(***) /100ml	0	0	Đạt
8	Coliform	VK ^(***) /100ml	0	3	Đạt

Ghi chú: Kết quả trên chỉ có giá trị trên mẫu thử.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có)

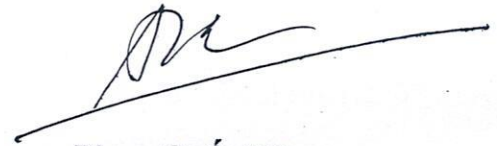
.....
.....

Đ. ĐỀ NGHỊ:

.....
.....
.....

Kiên Giang, ngày 26 tháng 02 năm 2025

Người kiểm tra 



Phan Quốc Đăng

MẪU SỐ 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị cấp nước: Trạm cấp nước Giang Thành.
- Địa chỉ: ấp Khánh Hòa, xã Tân Khánh Hòa, huyện Giang Thành, Kiên Giang.
- Công suất thiết kế: 3600 m³/ngày-đêm. Tổng số HGD được cung cấp nước: 3888 hộ
- Nguồn nước nguyên liệu: Nước mặt
- Thời gian kiểm tra: ngày 26 tháng 3 năm 2025
- Người kiểm tra:
 - Ông (Bà): Phan Quốc Đăng
 - Ông (Bà): Nguyễn Văn Bi
 - Ông (Bà): Lê Minh Phương
- Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 01 mẫu tại bể chứa.

B. HỒ SƠ THEO DÕI QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- Sổ nhật ký theo dõi chất lượng nước tại Trạm cấp nước.
- Sổ nhật ký phân tích chất lượng nước tại phòng xét nghiệm.
- Các phiếu xét nghiệm chất lượng nước.

C. KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Tên chỉ tiêu hóa lý	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
1	Mùi, vị	-	KPH	Không có mùi, vị lạ	Đạt
2	pH	-	6.4	Trong khoảng 6.0-8.5	Đạt
3	Clo dư tự do	mg/l	0.8	Trong khoảng 0.2-1.0	Đạt
4	Độ cứng	mg/l	70.2	300	Đạt
5	Hàm lượng Clorua	mg/l	62.1	300	Đạt
6	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	112.3	1000	Đạt
7	Ecoli	VK ^(***) /100ml	0	0	Đạt
8	Coliform	VK ^(***) /100ml	0	3	Đạt

Ghi chú: Kết quả trên chỉ có giá trị trên mẫu thử.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có)

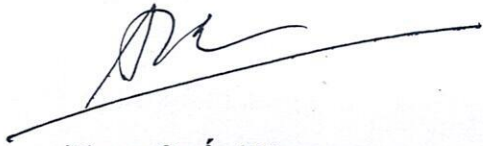
.....
.....

Đ. ĐỀ NGHỊ:

.....
.....
.....

Kiên Giang, ngày 16 tháng 3 năm 2025

Người kiểm tra 



Phan Quốc Đăng

MẪU SỐ 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị cấp nước: Trạm cấp nước Vĩnh Phú.
- Địa chỉ: ấp Mệt Lung, xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành, Kiên Giang.
- Công suất thiết kế: 1200 m³/ngày-đêm. Tổng số HGD được cung cấp nước: 1648 hộ
- Nguồn nước nguyên liệu: Nước mặt
- Thời gian kiểm tra: ngày 26 tháng 3 năm 2025
- Người kiểm tra:
 - Ông (Bà): Phan Quốc Đăng
 - Ông (Bà): Nguyễn Văn Bi
 - Ông (Bà): Lê Minh Phương

- Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 01 mẫu tại bể chứa.

B. HỒ SƠ THEO DÕI QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- Sổ nhật ký theo dõi chất lượng nước tại Trạm cấp nước.
- Sổ nhật ký phân tích chất lượng nước tại phòng xét nghiệm.
- Các phiếu xét nghiệm chất lượng nước.

C. KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Tên chỉ tiêu hóa lý	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
1	Mùi, vị	-	KPH	Không có mùi, vị lạ	Đạt
2	pH	-	6.3	Trong khoảng 6.0-8.5	Đạt
3	Clo dư tự do	mg/l	0.9	Trong khoảng 0.2-1.0	Đạt
4	Độ cứng	mg/l	60.2	300	Đạt
5	Hàm lượng Clorua	mg/l	72.5	300	Đạt
6	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	114.2	1000	Đạt
7	Ecoli	VK ^(**) /100ml	0	0	Đạt
8	Coliform	VK ^(**) /100ml	0	3	Đạt

Ghi chú: Kết quả trên chỉ có giá trị trên mẫu thử.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có)

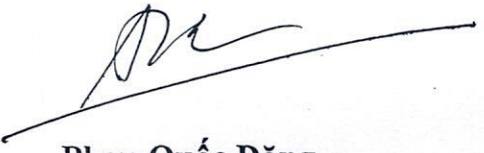
.....
.....

Đ. ĐỀ NGHỊ:

.....
.....
.....

Kiên Giang, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Người kiểm tra 



Phan Quốc Đăng

MẪU SỐ 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị cấp nước: Trạm cấp nước Giang Thành.
- Địa chỉ: ấp Khánh Hòa, xã Tân Khánh Hòa, huyện Giang Thành, Kiên Giang.
- Công suất thiết kế: 3600 m³/ngày-đêm. Tổng số HGD được cung cấp nước: 3888 hộ.
- Nguồn nước nguyên liệu: Nước mặt
- Thời gian kiểm tra: ngày 26 tháng 3 năm 2025
- Người kiểm tra:
 - Ông (Bà): Phan Quốc Đăng
 - Ông (Bà): Nguyễn Văn Bi
 - Ông (Bà): Lê Minh Phương
- Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 01 mẫu tại cuối tuyến.

B. HỒ SƠ THEO DÕI QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- Sổ nhật ký theo dõi chất lượng nước tại Trạm cấp nước.
- Sổ nhật ký phân tích chất lượng nước tại phòng xét nghiệm.
- Các phiếu xét nghiệm chất lượng nước.

C. KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Tên chỉ tiêu hóa lý	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
1	Mùi, vị	-	KPH	Không có mùi, vị lạ	Đạt
2	pH	-	6.3	Trong khoảng 6.0-8.5	Đạt
3	Clo dư tự do	mg/l	0.3	Trong khoảng 0.2-1.0	Đạt
4	Độ cứng	mg/l	70.2	300	Đạt
5	Hàm lượng Clorua	mg/l	62.1	300	Đạt
6	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	112.3	1000	Đạt
7	Ecoli	VK(***)/100ml	0	0	Đạt
8	Coliform	VK(***)/100ml	0	3	Đạt

Ghi chú: Kết quả trên chỉ có giá trị trên mẫu thử.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có)

.....
.....

Đ. ĐỀ NGHỊ:

.....
.....
.....

Kiên Giang, ngày 16 tháng 3 năm 2025

Người kiểm tra 



Phan Quốc Đăng

MẪU SỐ 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị cấp nước: Trạm cấp nước Vĩnh Phú.
- Địa chỉ: ấp Mệt Lung, xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành, Kiên Giang.
- Công suất thiết kế: 1200 m³/ngày-đêm. Tổng số HGD được cung cấp nước: 1648 hộ
- Nguồn nước nguyên liệu: Nước mặt
- Thời gian kiểm tra: ngày 26 tháng 3 năm 2025
- Người kiểm tra:
 - Ông (Bà): Phan Quốc Đăng
 - Ông (Bà): Nguyễn Văn Bi
 - Ông (Bà): Lê Minh Phương
- Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 01 mẫu tại cuối tuyến.

B. HỒ SƠ THEO DÕI QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- Sổ nhật ký theo dõi chất lượng nước tại Trạm cấp nước.
- Sổ nhật ký phân tích chất lượng nước tại phòng xét nghiệm.
- Các phiếu xét nghiệm chất lượng nước.

C. KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Tên chỉ tiêu hóa lý	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
1	Mùi, vị	-	KPH	Không có mùi, vị lạ	Đạt
2	pH	-	6.2	Trong khoảng 6.0-8.5	Đạt
3	Clo dư tự do	mg/l	0.4	Trong khoảng 0.2-1.0	Đạt
4	Độ cứng	mg/l	60.2	300	Đạt
5	Hàm lượng Clorua	mg/l	72.5	300	Đạt
6	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	114.2	1000	Đạt
7	Ecoli	VK ^(***) /100ml	0	0	Đạt
8	Coliform	VK ^(***) /100ml	0	3	Đạt

Ghi chú: Kết quả trên chỉ có giá trị trên mẫu thử.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có)

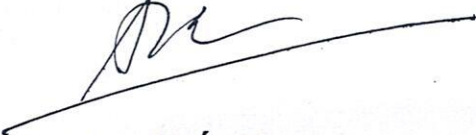
.....
.....

Đ. ĐỀ NGHỊ:

.....
.....
.....

Kiên Giang, ngày 16 tháng 3 năm 2025

Người kiểm tra 



Phan Quốc Đăng

Số: 61/BC-PM ngày, 08 tháng 4 năm 2025

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì;... *UK, ASBT*.....
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);

- Ngày,.....thángnăm..... ý kiến phân phối, giải quyết

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

-Ngày, ... tháng,nămcho ý kiến.

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày,..... tháng,..... năm..... đề xuất ý kiến